

Số: 102/2024/QĐST-HNGĐ

Tuy Hoà, ngày 23 tháng 5 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Phạm Đình H, sinh năm 1989; Địa chỉ: F N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Trần Thị N - sinh năm 1989; Địa chỉ: F N, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đình H và chị Trần Thị N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 01 con chung Phạm Quỳnh N1 – sinh ngày 24 tháng 7 năm 2018. Giao cho chị Trần Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Quỳnh N1. Anh Phạm Đình H cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Quỳnh N1 4.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 5 năm 2024 và chấm dứt

khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn Phạm Đình H tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; và 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo phiếu thu số 0002376 ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hòa;
- UBND phường 2, TP. Tuy Hòa (số 07, ngày 19/02/2016)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phan Thị Lệ Siêng**



**NGƯỜI KHAI**  
(Ký tên, ghi rõ họ  
tên  
hoặc điểm ch

**THƯ KÝ**  
**TÒA ÁN**  
**GHI BIÊN**  
**BẢN**  
(Ký tên, ghi rõ  
họ tên)

**THẨM PHÁN**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên,  
đóng dấu)